

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN KIM QUỐC TRUNG.

2. Ngày tháng năm sinh: 13/02/1985; ☒ Nam; ☐ Nữ; ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thịnh Sơn – Đô Lương – Nghệ An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 84/9 Hòa Hưng, Phường 13, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 84/9 Hòa Hưng, Phường 13, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: 028.38.627.064; Điện thoại di động: 0905.852.335; E-mail: nkq.trung@ufm.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ ngày 01 tháng 11 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là Giảng viên tại Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 01 tháng 07 năm 2019 là Giảng viên tại Cơ sở 2 Trường đại học Ngoại thương tại TP. HCM.

Từ ngày 01 tháng 12 năm 2019 đến nay là Giảng viên tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chức vụ: Hiện nay: giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Tài chính – Marketing

Địa chỉ cơ quan: 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận.

Điện thoại cơ quan: 028 38726789

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 29 tháng 09 năm 2007; số văn bằng: 0071533; ngành: Tài chính – Tín dụng, chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 07 năm 2011; số văn bằng: 1CA5584B; ngành: Tài chính – Kế toán; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Adelaide – Úc.

- Được cấp bằng TS ngày 13 tháng 11 năm 2020; số văn bằng: DKC20TS00002; ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư, tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Tài chính – Marketing.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Quản trị kinh doanh: quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, Hành vi người tiêu dùng
- Kế toán- kiểm toán: Kiểm soát nội bộ, đặc điểm thông tin kế toán, trách nhiệm xã hội.
- Tài chính – ngân hàng: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, hiệu quả kinh doanh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 đề tài NCKH cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 39 bài báo khoa học, trong đó 25 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): bằng khen Bộ Tài chính – Năm 2022.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm 3 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	Từ 1/7/2018 đến 30/6/2019					270		270/297/270
2	Từ 1/7/2019 đến 30/6/2020					225		225/247.5/135
3	Từ 1/7/2020 đến 30/6/2021				04	720		720/792/270
03 năm học cuối								
4	Từ 1/7/2021 đến 30/6/2022				10	540		540/594/270
5	Từ 1/7/2022 đến 30/6/2023			1	7	550		550/605/270
6	Từ 1/7/2023 đến 30/6/2024			1		550		550/605/280

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Chu Văn An; số bằng: 0198/2020/DH/DCA; năm cấp: 2020.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Tài chính – Marketing.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng ngôn ngữ Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1.	Lý Chiêu Sa		x	x		9/2022 – 4/2023	Trường Đại học Tài chính – Marketing	17/04/2023
2.	Trần Tuấn Kiệt		x	x		7/2023 – 4/2024	Trường Đại học Tài chính – Marketing	

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1.	Marketing dịch vụ tài chính ISBN: 978-604-922-123-1.	Giáo trình	NXB Kinh tế Tp.HCM/ 2015	06	Hoàng Thị Thanh Hằng	Chương 2 (27 – 48). Chương 14 (313 – 337).	Có
II	Sau khi được công nhận TS						
1.	Kiểm soát nội bộ ISBN: 978-604-79-4245-9.	Giáo trình	NXB Tài Chính/ 2024	06	Nguyễn Kim Quốc Trung	Chương 1 (3 – 41) Chương 3 (79 – 137)	Có

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
						Chương 4 (141 – 178) Chương 5 (179 – 219)	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1.	Phòng ngừa rủi ro tín dụng ở các ngân hàng thương mại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.		CT-1211-35-Trường	2013	Đạt
2.	Tổ chức và hoạt động của các TCTD phi ngân hàng: Thực trạng và giải pháp.		DTNH.28/2013-Ngành	2014	Đạt
II	Sau khi được công nhận TS				
1.	Tác động của độ tin cậy báo cáo tài chính đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.	CN	CS-08-23-Trường	2024	Đạt
2.	Các yếu tố thuộc đặc điểm hội đồng quản trị tác động đến hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại niêm yết tại Việt Nam.	CN	CS-12-22-Trường	2022	Đạt
3.	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua căn hộ chung cư của khách hàng cá nhân tại thành phố Hồ Chí Minh và gợi ý những hàm ý chính sách liên quan.		Số: 10/2022/HĐ-KHCNT-VU' Đề tài NCKH cấp Thành phố (Tương đương cấp Bộ)	2023	Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4.	Hiệu quả hoạt động và Tăng trưởng kinh tế - Nghiên cứu thực nghiệm các doanh nghiệp vừa và nhỏ Thành phố Hồ Chí Minh.		Số: 20/2020/HĐ-KHCNT-VU Đề tài NCKH cấp Thành phố (Tương đương cấp Bộ)	2021	Đạt
----	---	--	--	------	-----

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1.	Teaching and Learning of Professional Ethics in Accounting: A Study of a Vietnamese University	2		<i>International Conference on Accounting, 2015</i> ; ISBN: 978-604-84-0781-0		04	1-5	2015
2.	On Developing Model of Credit Risk Management Information System: Case Study from State-Owned Banks in Vietnam	2	x	<i>Vietnam's Business and Economics Research Conference</i> ; ISBN: 978-049-66-9983			33-55	2017
3.	Ảnh hưởng của quản trị rủi ro tín dụng đến hiệu quả hoạt động tín dụng tại các NHTM CP có vốn nhà nước tại Việt Nam			<i>Tạp chí Kinh tế & Dự báo</i> ;			2, 35-38	2018
4.	Tác động của kiểm soát nội bộ đối với rủi ro tín dụng – Trường hợp tại ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước ở Việt Nam. DOI: https://doi.org/10.46223/HCMCOUJS.econ.vi.13.1.532.2018			<i>Tạp chí Khoa học</i> ; ISSN: 1859-3453			13(1), 99-114	2018
5.	Chuỗi giá trị trong hoạt động của ngành ngân hàng Việt Nam.			<i>Hội thảo khoa học Quốc gia – Liên kết chuỗi giá trị giữa ngân hàng, doanh nghiệp và trường đại học tại Việt Nam 2018</i>			73-89	2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
1.	Factors affect consumers' online shopping behaviour via a mediator factor. DOI: 10.1504/IJEBR.2024.10063396			<i>International Journal of Economics and Business Research</i>	Scopus (0.689; Q3)		27(3)	2024
2.	Drivers of Intention and Decision to Use E-banking Services in Ho Chi Minh City, Vietnam During the COVID-19 Pandemic. DOI: 10.33168/JSMS.2024.0109	3		<i>Journal of System and Management Sciences</i>	Scopus (1.914; Q3)		14(1), 141-158	2024
3.	Corporate governance, corporate social responsibility and bank performance in Vietnam with mediators. DOI: https://doi.org/10.1080/23311975.2024.2336654			<i>Cogent Business & Management</i>	Scopus (3.0; Q2)		11(1), 1-13	2024
4.	Financial statements' reliability affects firms' performance: a case of Vietnam. DOI: https://doi.org/10.15549/jecar.v1i1.1432	5	x	<i>Journal of Eastern European and Central Asian Research</i>	Scopus (1.783; Q3)		11(1), 143-155	2024
5.	The effect of liquidity on firm's performance: Case of Vietnam	3	x	<i>Journal of Eastern European and Central Asian Research</i>	Scopus (1.783; Q3)		11(1), 176-187	2024
6.	Does COVID-19 affect non-performing loans at commercial banks in Vietnam? DOI: http://dx.doi.org/10.1504/IJPM.2024.137792			<i>International Journal of Procurement Management</i>	Scopus (1.354; Q3)		20(1); 33-46	2024
7.	Foreign ownership and national governance quality affect liquidity risk – case in Vietnam. DOI: https://doi.org/10.1080/23311975.2023.2244752	2		<i>Cogent Business & Management</i>	Scopus (3.0; Q2)		10(2), 1-17	2023
8.	The influence of dividends on investment: evidence from Vietnamese listed firms. DOI: http://dx.doi.org/10.1504/IJPM.2023.132587			<i>International Journal of Procurement Management</i>	Scopus (1.354; Q2)		18(1), 105-123	2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
9.	Factors affecting supply chain efficiency in commercial banks' operations – Case in Vietnam. DOI: https://doi.org/10.1080/23311975.2023.2175438	2	x	<i>Cogent Business & Management</i>	Scopus (3.0; Q2)		10(1), 1-26	2023
10.	Accounting information quality moderates the effect of dividends on investment decisions: Evidence in Vietnam. DOI: https://doi.org/10.1080/23322039.2023.2234129			<i>Cogent Economics & Finance</i>	Scopus (1.9; Q3)		11(2), 1-13	2023
11.	Does COVID-19 affect small and medium enterprises' capital structure in Vietnam? DOI: https://doi.org/10.1080/23322039.2023.2190268			<i>Cogent Economics & Finance</i>	Scopus (1.9; Q3)	2	11(1), 1-18	2023
12.	Độ tin cậy của báo cáo tài chính tác động đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết.			<i>Tạp chí Tài chính</i>			813(Tháng 11), 72-75	2023
13.	Factors of Value Chain Affect Bank Efficiency. DOI: https://doi.org/10.28991/ESJ-2023-07-06-010			<i>Emerging Science Journal</i>	Scopus (5.088; Q1)		7(6), 2005-2021	2023
14.	Determinants Influencing Credit Information Quality an Empirical Study in Vietnamese State-Owned Commercial Banks. DOI:10.18848/2324-7649/CGP/v17i01/49-64	3	x	<i>International Journal of Interdisciplinary Organizational Studies</i>	Scopus (0.286; Q4)		17(1), 49-64	2022
15.	The board of directors' characteristics affect Vietnamese bank performance: The moderating role of bank size	2	x	<i>Proceedings The International Conference on Business Based on Digital Platform (BDP-2)</i>			488-502	2022
16.	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin tín dụng - trường hợp các ngân hàng thương mại nhà nước tại Việt Nam			<i>Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế</i>			9(532), 13-22	2022
17.	Nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc kỳ hạn nợ của các doanh nghiệp xây dựng trên sàn chứng khoán Việt Nam			<i>Tạp chí Tài chính</i>			782(Tháng 8), 62-69	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
18.	Board of directors characteristics affect commercial banks' performance—evidence in Vietnam. DOI: https://doi.org/10.1080/23311975.2022.2060164			<i>Cogent Business & Management</i>	Scopus (3.0; Q2)	5	9(1), 1-34	2022
19.	The fit of dividends on investment decisions in the Vietnam capital market. DOI: https://doi.org/10.15549/jecar.v9i3.856			<i>Journal of Eastern European and Central Asian Research</i>	Scopus (1.783; Q3)		9(3), 486–499	2022
20.	Determinants of debt maturity structure: Evidence in Vietnam. DOI: https://doi.org/10.1080/23311975.2022.2119675			<i>Cogent Business & Management</i>	Scopus (3.0; Q2)	2	9(1), 1-28	2022
21.	Does leverage fit non-performing loans in the COVID-19 pandemic—evidence from the Vietnamese banking system. DOI: https://doi.org/10.1080/23311975.2022.2119675			<i>Cogent Business & Management</i>	Scopus (3.0; Q2)	1	9(1), 1-18	2022
22.	Does National Governance Affect the Capital Structure of Listed Firms during the COVID-19 Pandemic? DOI: https://doi.org/10.28991/ESJ-2023-SPER-04			<i>Emerging Science Journal</i>	Scopus (5.088; Q1)		7(Special issue), 55–69	2022
23.	The Effect of Agency Problem and Internal Control on Credit Risk at Commercial Banks in Vietnam. DOI: 10.4018/IJABIM.305114			<i>International Journal of Asian Business and Information Management</i>	Scopus (1.4; Q2)		13(1), 1-22	2022
24.	Does Financial Leverage Fit Firm Performance During the COVID-19 Pandemic: Evidence From Vietnam. DOI: 10.4018/IJABIM.309103			<i>International Journal of Asian Business and Information Management</i>	Scopus (1.4; Q2)	2	13(1), 1-20	2022
25.	Corporate Social Responsibility and Bank's Performance under the Mediating Role of Customer Satisfaction and Bank Reputation. DOI: https://doi.org/10.28991/ESJ-2022-06-06-012			<i>Emerging Science Journal</i>	Scopus (5.088; Q1)	2	6(6), 1409-1429	2022
26.	Determinants of stock market modern development: Evidence from Vietnam.			<i>Journal of Eastern European and</i>	Scopus (1.783; Q3)	2	9(6), 951-964	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	DOI: https://doi.org/10.15549/jeeecar.v9i6.987			Central Asian Research				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 20 bài bao gồm II.1; 3; 4; 5; 6; 8; 9; 10; 11; 13; 14; 18; 19; 20; 21; 22; 23; 24; 25; 26.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

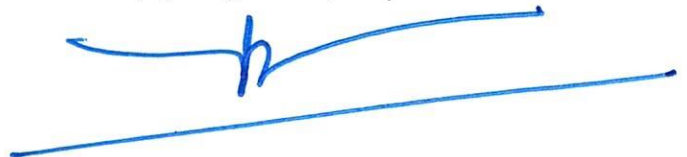
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 28 tháng 4 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Kim Quốc Trung